TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 484/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 23 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ trích lục kết hôn số 820/TLKH- BS ngày 31/03/2025 của UBND phường L, quận Đ, H (nay là UBND phường Đ, thành phố H).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2025/LHST ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: **Bà Mai Thị Thanh V**, sinh năm 1967.

CCCD số: 001167002793 cấp ngày 25/04/2021

Ông Trần Văn T, sinh năm 1965.

CCCD số: 026065000929 cấp ngày 10/07/2025

Cùng nơi thường trú: Số 01 N07A KĐTM, D, phường C, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Thanh V và ông Trần Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 03 năm 1990 UBND phường L, quận Đ, thành phố H (nay là UBND phường Đ, thành phố H). Nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn ông bà sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không chia sẻ với nhau trong tất cả các mối quan hệ, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho

ông bà thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2. Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung là cháu Trần Mạnh L, sinh ngày 14/08/1991 và cháu Trần Minh H, sinh ngày 27/08/2002. Các con chung hiện nay đều đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Bà V và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 16/10/2025 của Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Thanh V và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà V và ông T có 02 (hai) con chung cháu Trần Mạnh L, sinh ngày 14/08/1991 và cháu Trần Minh H, sinh ngày 27/08/2002. Các cháu đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Bà V và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012024 ngày 15/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - H xác nhận bà Mai Thị Thanh V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- THADS TP H;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê